

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 22/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Tân**

Các thẩm phán:

Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền**

Ông **Nguyễn Xuân Trường**

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Quyên -

Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 08/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đồng Thị H1**, sinh năm 1997
HKTT: Đội 5, thôn Ph, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.
Chỗ ở hiện nay: Đội 1, thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh **Bùi Xuân H2**, sinh năm 1996, Có mặt;
Địa chỉ: Đội 5, thôn Ph, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

3. *Người kháng cáo:* anh **Bùi Xuân H**, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Đội 5, thôn Ph, xã Kim Đính, huyện Ki, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị **Đồng Thị Huế** trình bày: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 18/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất về nơi ở và đặc biệt là do kinh tế khó khăn nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H coi thường chị. Đến khoảng tháng 12/2019 do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn H, xã K, huyện K sinh sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, anh H trình bày: về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn đúng như chị H1 trình bày. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng theo anh H2 trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H1 có tình cảm với người đàn ông khác không quan tâm đến anh. Đến khoảng tháng 11/2019 chị H1 đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Anh có đến tìm động viên chị H1 về nhà để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H1 kiên quyết không về.

Về con chung: Chị H1 và anh H2 cùng xác định vợ chồng có 01 con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018 hiện đang ở cùng anh H2. Chị H1 và anh H2 đều có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H1 và anh H2 cùng xác định không có nên đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 08/6/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã căn cứ Điều 51, Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Đồng Thị H1, cho ly hôn giữa chị Đồng Thị H1 và anh Bùi Xuân H2.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 6/2020 đến khi cháu Duy A trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị H1 tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại đơn kháng cáo ghi ngày 15/6/2020, bị đơn anh Bùi Xuân H2 kháng cáo với nội dung giải quyết về con chung. Anh đề nghị cấp phúc thẩm giao con chung Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Bùi Xuân H2 xác định hiện đang trực tiếp nuôi con nên anh giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Nguyên đơn chị Đồng Thị H1 vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ có quan điểm nhất trí với quyết định của cấp sơ thẩm, không nhất trí với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Xuân H1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy.

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của anh Bùi Xuân H2 trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm xử cho chị Đồng Thị H1 ly hôn anh Bùi Xuân H2. Các đương sự không kháng cáo về nội dung này, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2] Xét kháng cáo của anh Bùi Xuân H2 đề nghị được trực tiếp nuôi con chung, HĐXX thấy: Chị Đồng Thị H1 và anh Bùi Xuân H2 có 01 con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018. Hiện tại cả chị H1 và anh H2 đều có công việc và thu nhập ổn định, đều có sự giúp đỡ, hỗ trợ từ phía gia đình hai bên, do vậy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, con chung Bùi Duy A sinh ngày 13/11/2018 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Hơn nữa chị H1 làm hành chính có nhiều thời gian để chăm sóc con hơn, anh H2 là lái xe thường xuyên vắng nhà, con cái chủ yếu do ông bà nội chăm sóc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi là có căn cứ của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, anh H2 kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy HĐXX không chấp nhận kháng cáo. Căn cứ

khoản 1 Điều 308 của BLTTDS giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 08/6/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

[3] Về án phí: Anh Bùi Xuân H2 kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự (về Hôn nhân và gia đình) phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Xuân Hải. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 08/2020/HNGĐ-ST ngày 08/6/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

2. Về con chung: Giao cho chị Đồng Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bùi Duy A, sinh ngày 13/11/2018, thời gian tính từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị H1 tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho con.

Không ai được cản trở anh Bùi Xuân H2 thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Bùi Xuân H2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự (về Hôn nhân và gia đình) phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm (do ông Hoàng Văn A nộp thay) theo biên lai thu số AA/2018/0001506 ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- TAND huyện Kim Thành;
- Chi cục T.H.A DS huyện Kim Thành;
- Lưu HS, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN MINH TÂN